



LIÊN MINH CHÂU ÂU



BỘ TƯ PHÁP



CHƯƠNG TRÌNH
PHÁT TRIỂN LHQ – UNDP

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ KẾT QUẢ 05 NĂM TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN ĐỔI MỚI CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ GIAI ĐOẠN 2015 - 2025

A. BỐI CẢNH XÂY DỰNG BÁO CÁO

Tư tưởng đổi mới công tác trợ giúp pháp lý (TGPL) được nhen nhóm bắt đầu từ đầu những năm 2014. Khi đó, Bộ Tư pháp đã tổ chức thực hiện sơ kết 02 năm triển khai Chiến lược phát triển TGPL ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 678/QĐ-TTG ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ và đã có báo cáo Thủ tướng Chính phủ (Báo cáo số 77/BC-BTP ngày 26/3/2014). Báo cáo nêu rõ về thực tiễn triển khai công tác TGPL và sự cần thiết, các vấn đề cần đổi mới công tác TGPL nhằm phát triển bền vững công tác TGPL. Trước những tồn tại, hạn chế của công tác TGPL, Văn phòng Chủ tịch nước đã có Công văn số 379/VPCTN-TL ngày 25/3/2014 thông báo ý kiến của Chủ tịch nước và Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 2481/VPCP-PL ngày 11/4/2014 thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, theo đó đã đưa ra yêu cầu cần có biện pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác TGPL trong thời gian tới.

Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đã chủ động nghiên cứu, xây dựng Đề án đổi mới công tác TGPL để khắc phục những hạn chế, bất cập¹. Đề án đã được nghiên cứu và xây dựng dựa trên thực trạng công tác TGPL, yêu cầu tăng cường năng lực, khả năng đáp ứng hiệu quả nhu cầu TGPL của người dân, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước, công cuộc cải cách tư pháp, cải cách hành chính của Ngành Tư pháp và có tham khảo kinh nghiệm của nhiều nước trên thế

¹ như: hoạt động TGPL chưa đảm bảo đúng trọng tâm là cung cấp vụ việc TGPL mà còn dàn trải theo hình thức TGPL khác; hiệu quả hoạt động của nhiều Trung tâm chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu của xã hội; trợ giúp viên pháp lý chưa thực sự chuyên nghiệp, tiêu chuẩn trợ giúp viên pháp lý cũng chưa được chuẩn hóa; việc huy động các nguồn lực xã hội tham gia còn chậm; quản lý chất lượng vụ việc TGPL còn nhiều bất cập, chất lượng một số vụ việc chưa đảm bảo, chủ yếu các vụ việc còn đơn giản, ít vụ mang tính chất phức tạp...

giới. Ngày 01/6/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 - 2025. Mục tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án đề đổi mới về hoạt động của tổ chức thực hiện TGPL, nâng cao chất lượng người thực hiện TGPL, nâng cao chất lượng hoạt động TGPL, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính trong việc tiếp cận dịch vụ TGPL của Nhà nước nhằm bảo đảm cho người được TGPL được cung cấp dịch vụ TGPL kịp thời, chất lượng. Nội dung Đề án gồm nhiều khía cạnh từ tổ chức đến hoạt động TGPL và lấy người được TGPL làm trung tâm để hướng đến bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

Đổi mới là thay đổi nhận thức, thay đổi cách làm trước đây, do đó để triển khai thống nhất trên toàn quốc, Bộ Tư pháp đã tổ chức nhiều hội nghị và thông qua các cuộc họp, kiểm tra, tọa đàm tại nhiều địa phương liên tục lan tỏa tư tưởng, nội dung đổi mới để tạo sự thống nhất cho việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án hiệu quả trên toàn quốc. Những khó khăn, vướng mắc đã được giải đáp hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, từ đó, tạo sự yên tâm, tin tưởng vào việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới hoạt động TGPL.

Cùng với việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp khác của Đề án, để giải quyết triệt để những vấn đề tồn tại của công tác TGPL, Bộ Tư pháp cũng đã nghiên cứu, tham mưu xây dựng Luật TGPL (sửa đổi) nhằm luật hóa những tư tưởng, định hướng đúng đắn từ Đề án đổi mới công tác TGPL và từ yêu cầu thực tiễn. Luật TGPL (sửa đổi) được nghiên cứu, xây dựng từ năm 2016 và ngày 20/6/2017, Dự án Luật đã được Quốc hội tại kỳ họp thứ 3 khóa XIV thông qua với tỷ lệ phiếu cao lịch sử (100% đại biểu tham gia bỏ phiếu tán thành). Đây được coi là một trong 10 sự kiện nổi bật của Ngành Tư pháp năm 2017 (theo Quyết định số 2691/QĐ-BTP ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

Có thể khẳng định, sau 05 năm thực hiện, Đề án đã phát huy vai trò trong việc nâng cao chất lượng-thực hiện TGPL là thực hiện vụ việc và góp phần nâng cao chất lượng vụ việc TGPL. Ngày 20/6/2017, Quốc hội đã ban hành Luật TGPL trong đó một số nhiệm vụ, giải pháp quan trọng của Đề án đổi mới đã được thể chế tại Luật TGPL. Điều đó chứng tỏ nhiều tư tưởng đổi mới của Đề án đã phù hợp với yêu cầu thực tiễn nên tất cả các Đại biểu Quốc hội dự họp đã bỏ phiếu thông qua, nâng nhiều nội dung của Đề án đổi mới lên thành quy định của luật.

Một số giải pháp, nhiệm vụ của Đề án đã được thể chế tại Luật TGPL năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Mô hình tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL hiện nay được thực hiện theo Luật TGPL. Tuy nhiên, đến nay, sau một thời gian triển khai Đề án và đặc biệt là gần 03 năm triển khai thi hành Luật TGPL năm 2017, thể chế và hoạt động TGPL cũng có một số thay đổi, do đó cần phải có sự đánh giá sau 05 năm thực hiện Đề án, nhất là



đối với một số nội dung quan trọng như: nâng cao số lượng và chất lượng vụ việc TGPL, nâng cao năng lực và chất lượng hoạt động của người thực hiện TGPL, nâng cao nhận thức của người dân, cơ quan quản lý về TGPL, người thực hiện TGPL về công tác TGPL.

Trong khuôn khổ của Chương trình tăng cường pháp luật và tư pháp tại Việt Nam (EU JULE) UNDP đã hỗ trợ Bộ Tư pháp thực hiện báo cáo đánh giá này. Chương trình EU JULE do Liên minh châu Âu tài trợ với đóng góp tài chính của UNDP, UNICEF và do hai cơ quan này của Liên hợp quốc thực hiện với sự phối hợp của Bộ Tư pháp Việt Nam.

B. ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ KẾT QUẢ SAU 05 NĂM TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN ĐỔI MỚI CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ GIAI ĐOẠN 2015 - 2025

I. NỘI DUNG BÁO CÁO

1. Đánh giá tác động các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án nhằm thực hiện mục tiêu nâng cao số lượng, chất lượng vụ việc TGPL

1.1. Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án nhằm thực hiện mục tiêu nâng cao số lượng, chất lượng vụ việc TGPL

Ở giai đoạn trước tháng 6/2015, hoạt động TGPL vẫn còn đang dàn trải, chẳng hạn như: công tác TGPL trước đây tham gia nhiều vào hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật, chưa phản ánh được rõ nét bản chất của nó là giúp đỡ người được TGPL khi họ có vướng mắc, tranh chấp pháp luật cụ thể. Chính vì vậy mà một trong những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án hướng đến là tăng số lượng và chất lượng vụ việc TGPL. Lý do vì cung cấp vụ việc TGPL cho người được TGPL nhằm bảo chữa, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của họ, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật mới đúng là bản chất của hoạt động TGPL.

Trên cơ sở các nội dung của Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015-2025 (kèm theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01/06/2015) và Luật TGPL năm 2017 với định hướng là nâng cao chất lượng hoạt động TGPL, tập trung thực hiện vụ việc TGPL, trong đó chú trọng vụ việc tham gia tố tụng, đặc biệt trong lĩnh vực tố tụng hình sự để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL, nhiều nhiệm vụ, giải pháp đã được triển khai trên thực tế:

- Một là, *giải pháp mới, quan trọng của Đề án đổi mới công tác TGPL là Bộ Tư pháp hằng năm ban hành chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng cho trợ giúp viên pháp lý nhằm tăng số lượng vụ việc TGPL bằng hình thức tham gia tố tụng của TGVPL, bám sát nhu cầu TGPL của người dân. Việc giao chỉ tiêu xuất phát từ thực trạng trước năm 2015 số lượng án, số lượng người thuộc diện*



được TGPL nhiều mà số lượng vụ việc TGPL bằng hình thức tham gia tố tụng quá ít so với tổng số việc TGPL bằng các hình thức khác. Số lượng vụ việc TGPL do các trợ giúp viên pháp lý thực hiện thấp hơn so với số lượng do luật sư tham gia TGPL thực hiện². Có những trợ giúp viên pháp lý hầu như không/chưa thực hiện vụ việc TGPL trong cả năm. Theo đó, chỉ tiêu được giao cho các trợ giúp viên pháp lý theo các mức phụ thuộc vào thâm niên bổ nhiệm và được tăng dần lên theo từng năm. Việc giao chỉ tiêu đòi hỏi các trợ giúp viên pháp lý ưu tiên, giành quỹ thời gian, tâm sức thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của công tác TGPL là thực hiện vụ việc tham gia tố tụng. Phần lớn trợ giúp viên pháp lý đã cố gắng tìm ra giải pháp phù hợp để thực hiện có hiệu quả chỉ tiêu vụ việc.

Bắt đầu từ năm 2016 đến nay, trải qua 04 năm triển khai Đề án (2016-2019), số vụ việc tham gia tố tụng do trợ giúp viên pháp lý thực hiện đã tăng lên nhiều. Đến năm 2019, số vụ việc tham gia tố tụng tăng so với năm 2016 là 3.432 vụ, tương đương tăng 50,2%,. Bình quân số vụ việc mỗi năm trên mỗi trợ giúp viên pháp lý tăng gần 32% (năm 2016: bình quân 12,2 vụ/trợ giúp viên pháp lý/năm; năm 2019: bình quân 16,1 vụ/trợ giúp viên pháp lý/năm)³. Qua các năm thực hiện chỉ tiêu tham gia tố tụng, nhiều Trung tâm đã có chuyển biến rõ rệt. Năm 2016 có 118 trợ giúp viên pháp lý không đạt chỉ tiêu thì đến hết năm 2019 chỉ còn 77 trợ giúp viên pháp lý không đạt chỉ tiêu (khoảng 12,1%). Nhiều địa phương có số vụ việc tham gia tố tụng năm 2019 tăng mạnh so với năm 2018 như: Hậu Giang tăng 259%; Nam Định tăng 215%; Đồng Nai tăng 133%; An Giang tăng 109%; Lâm Đồng tăng 96%; Đắk Nông tăng 94%; Kiên Giang tăng 91%...

Có thể khẳng định, sau 04 năm thực hiện giao chỉ tiêu tham gia tố tụng, nhìn chung, việc tham gia tố tụng của các trợ giúp viên pháp lý đã có chuyển biến tích cực. Việc giao chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của trợ giúp viên pháp lý qua các năm đã và đang trở thành công cụ hiệu quả trong quản lý nhà nước về TGPL ở Trung ương và ở địa phương. Từ chỗ hoạt động tham gia tố tụng chủ yếu dựa vào đội ngũ luật sư, thậm chí có trợ giúp viên pháp lý không thực hiện vụ việc tham gia tố tụng nào trong cả năm thì nay các trợ giúp viên pháp lý đã trở thành lực lượng chính trong hoạt động tham gia tố tụng. Việc thực hiện TGPL ngày càng đi vào thực chất, số vụ việc tham gia tố tụng của trợ giúp viên pháp lý và số vụ việc tham gia tố tụng bình quân của mỗi trợ giúp viên pháp lý tăng dần hàng năm. Những kết quả đó đã chứng minh việc giao chỉ tiêu tham

² tỷ lệ vụ việc do TGVPL thực hiện/số vụ việc do luật sư thực hiện lần lượt như sau: năm 2014 (trước khi thực hiện Đề án) : 3.896/5.164, đến sau khi triển khai Đề án: năm 2016 : 5.796/2.007, năm 2017: 7.839/2.215, năm 2018: 9.660/2.129, năm 2019: 11.088/2.324, năm 2020 ước tính là 12.893/2.342

³ Số liệu thống kê vụ việc TGPL của Cục TGPL, Bộ Tư pháp

gia tố tụng cho các trợ giúp viên pháp lý là đúng đắn, hiệu quả. Đồng thời, việc giao chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của trợ giúp viên pháp lý góp phần giúp các Sở Tư pháp xác định vị trí, việc làm của các viên chức trong Trung tâm cho phù hợp, tránh lãng phí nguồn lực trong điều kiện thực hiện chủ trương nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập hiện nay.

- Hai là, *giải pháp tăng cường phối hợp trong công tác TGPL, nhất là phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng được quan tâm đặc biệt* nhằm tăng số lượng và chất lượng vụ việc TGPL. Cụ thể, đến nay, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan như Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng đề xuất sửa đổi nhiều quy định quan trọng về việc phối hợp thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng, chẳng hạn như luật hoá trong Bộ luật Tố tụng hình sự chức danh trợ giúp viên pháp lý là người tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa, người bảo vệ, bổ sung cơ chế bảo đảm quyền được TGPL trong trường hợp chỉ định người bào chữa; bổ sung trách nhiệm của Nhà nước, của Thẩm phán trong bảo đảm quyền TGPL của người thuộc diện được TGPL trong Bộ luật dân sự, Luật Tố tụng hành chính; đưa quy định người bị tạm giữ, người bị tạm giam là người thuộc diện TGPL được đảm bảo quyền TGPL đồng thời ghi nhận nhiệm vụ, quyền hạn của nhà tạm giữ, trại tạm giam trong việc bảo đảm quyền được TGPL trong Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam... Có thể nói đây là bước chuyển biến căn bản về nhận thức, đánh dấu sự ghi nhận của Nhà nước và xã hội đối với đội ngũ trợ giúp viên pháp lý trong hoạt động tố tụng. Với việc giải thích quyền được TGPL, thông báo, chỉ định thực hiện TGPL sẽ khắc phục tình trạng bỏ sót nhu cầu TGPL của người thuộc diện được TGPL, nhất là với người sống ở vùng sâu, vùng xa, trình độ dân trí pháp lý hạn chế chưa thể nhận biết, tiếp cận với thông tin, hoạt động TGPL. Việc Quốc hội thông qua các điều luật trong các Bộ luật, luật về việc bảo đảm quyền được TGPL đã khẳng định vị trí, vai trò của công tác TGPL, là một công cụ quan trọng bảo vệ quyền con người, quyền công dân theo tinh thần Hiến pháp năm 2013 và Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966, bảo đảm quyền có người bào chữa cho những người không có điều kiện kinh tế để trả chi phí thuê luật sư.

Đặc biệt, việc phối hợp ban hành Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT/BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 29/6/2018 đã tạo bước đột phá trong công tác phối hợp về TGPL trong hoạt động tố tụng. Thông tư đã có quy định yêu cầu các cơ quan, người tiến hành tố tụng thông tin hoặc thông báo về vụ việc TGPL mà không phụ thuộc vào người được TGPL có yêu cầu TGPL hay không (quy định trước kia người được TGPL phải có yêu cầu mới chuyển gửi vụ việc). Trung tâm và Chi nhánh khi nhận được thông báo, thông tin TGPL có trách nhiệm kiểm tra diện người được TGPL. Với những quy định này, Thông tư liên tịch đã bổ sung nguồn vụ việc tham gia tố tụng cho các tổ chức thực hiện TGPL, số lượng vụ việc TGPL đã được tăng lên đáng kể,



hạn chế tình trạng bỏ sót người được TGPL. Bên cạnh đó, để Thông tư liên tịch đi vào thực tiễn, các ngành Công an, Kiểm sát, Quốc phòng, Tòa án đã có văn bản chỉ đạo các đơn vị, cán bộ trong Bộ, ngành, đặc biệt là cơ quan, người tiến hành tố tụng triển khai công tác phối hợp về TGPL trong hoạt động tố tụng⁴. Ngoài ra, Luật TGPL có các điều luật bảo đảm ngân sách⁵ và nguồn lực thực hiện TGPL⁶ để thực hiện đầy đủ, kịp thời quyền được TGPL cho người dân.

- Ba là, *giải pháp tăng cường công tác truyền thông, phổ biến pháp luật về TGPL* theo Đề án đổi mới công tác TGPL. Nội dung trọng tâm của truyền thông là về quyền và nghĩa vụ của người được TGPL, về hệ thống tổ chức thực hiện TGPL sẵn có để nâng cao nhận thức của cán bộ Trung ương, địa phương, đặc biệt là nhận thức của người dân và các đối tượng thuộc diện được TGPL về vai trò TGPL, về các quyền và lợi ích của người được TGPL. Điều đó xuất phát từ thực tế mặc dù công tác TGPL được triển khai từ năm 1997 nhưng vẫn còn nhiều đối tượng được hưởng chính sách TGPL chưa biết đến hoạt động này và về quyền được tiếp cận dịch vụ TGPL miễn phí của Nhà nước. Do đó, để tăng cường nhận thức về TGPL của người dân đặc biệt là từ khi Luật TGPL năm 2017 có hiệu lực, đổi mới công tác truyền thông đã được chú trọng. Nhiệm vụ tổ chức công tác truyền thông về TGPL được giao cho Bộ, ngành Tư pháp và cũng được quy định là nghĩa vụ của các Trung tâm TGPL nhà nước. Nội dung truyền thông không lẫn sang sên của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chung mà tập trung vào việc cung cấp những thông tin trực tiếp về TGPL miễn phí của Nhà nước dành cho các nhóm đối tượng theo Luật TGPL năm 2017. Nội dung cụ thể là về quyền, quyền lợi, trách nhiệm của người dân khi được TGPL của Nhà nước, hướng dẫn cụ thể để họ biết khi nào, đi đâu, làm gì, gặp ai, bằng cách nào (số điện thoại, địa chỉ...) để được TGPL; về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, đặc biệt là tư pháp và các cơ quan tiến hành tố tụng, chính quyền cơ sở, các tổ chức TGPL, tổ chức luật sư trong việc tổ chức thực hiện và thực hiện TGPL.

Hình thức truyền thông rất đa dạng ở Trung ương và địa phương. Ở Trung ương, Cục TGPL thực hiện truyền thông thông qua các bài viết trên website (của Bộ Tư pháp và Cục TGPL); các thông điệp về TGPL trên Đài tiếng nói Việt Nam; phát hành tờ gấp, tờ rơi giới thiệu về TGPL và cung cấp địa chỉ các Trung tâm trong toàn quốc để phát miễn phí đến người dân; thực hiện các phóng sự về một số vụ việc phức tạp, điển hình phát sóng trên truyền hình Việt Nam... Ở địa

⁴ Công văn số 481/BCA-V03 ngày 17/02/2020 của Bộ Công an; Công văn số 9314/BQP-PC ngày 26/8/2019 của Bộ Quốc phòng; Kế hoạch số 161/KH-VKSTC ngày 18/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Công văn số 244/TANDTC-PC ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân tối cao.

⁵ Điều 5 quy định về nguồn tài chính cho công tác TGPL.

⁶ Điều 14 quy định về hợp đồng thực hiện TGPL (thậm chí có thể ký hợp đồng với luật sư, tổ chức hành nghề luật sư ngoài tỉnh nếu địa phương không đáp ứng được).

phương, các Trung tâm đã truyền thông trực tiếp thông qua các buổi TGPL về cơ sở hoặc thông qua biên soạn tờ gấp pháp luật, cẩm nang pháp luật để phát cho cán bộ và nhân dân giới thiệu về TGPL; phối hợp xây dựng chuyên mục về TGPL trên báo viết, báo nói, báo hình và báo điện tử của tỉnh, thành phố; cung cấp và phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng đặt hơn hàng nghìn Bảng thông tin, Hộp tin về TGPL tại trụ sở các cơ quan tiến hành tố tụng, Trại tạm giam, Nhà tạm giữ... Đồng thời, Trang thông tin điện tử TGPL Việt Nam cũng là diễn đàn để trao đổi thông tin, kinh nghiệm, kỹ năng TGPL rộng rãi trên toàn quốc và là một kênh thông tin để người dân biết đến quyền được TGPL, tổ chức và hoạt động TGPL. Hơn nữa, từ năm 2016 đến nay, theo Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ, ngân sách Trung ương đã bổ sung kinh phí cho các địa phương có huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn thiết lập đường dây nóng về TGPL để người dân liên hệ khi có nhu cầu TGPL.

So với giai đoạn trước năm 2016, với nhiều hình thức truyền thông sáng tạo, đổi mới và nội dung phong phú đến nay đã có nhiều hơn người dân biết đến TGPL, người được TGPL hiểu hơn về quyền được TGPL của mình và qua đó hạn chế việc bỏ sót đối tượng được TGPL. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân đã có cách nhìn nhận khách quan, đầy đủ hơn về hiệu quả, vị trí, vai trò công tác TGPL trong đời sống kinh tế - xã hội.

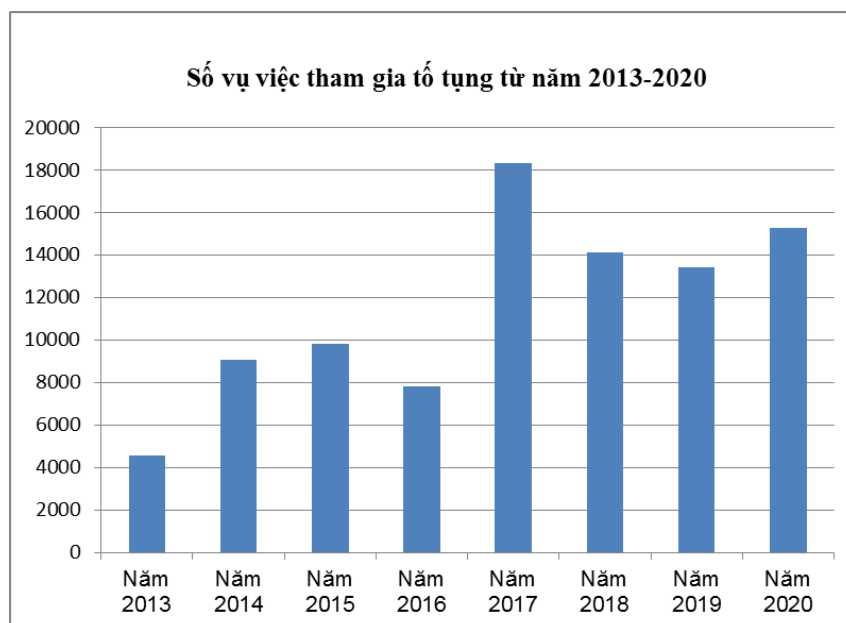
1.2. Sự thay đổi về số lượng, chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý trong toàn quốc nói chung và kết quả khảo sát tại 04 tỉnh, thành phố

Được sự quan tâm, chỉ đạo, hướng dẫn sát sao của cơ quan quản lý TGPL các cấp, sự phối hợp có hiệu quả của các cơ quan, tổ chức ở địa phương và quyết tâm của toàn hệ thống TGPL, các chính sách về TGPL được triển khai đồng bộ. Nhận thức của các Giám đốc Trung tâm, các trợ giúp viên pháp lý đã có sự chuyển biến, xác định Trung tâm là tổ chức hành nghề, từ đó dần tập trung vào nhiệm vụ chính là thực hiện vụ việc TGPL. Đến nay, phần lớn các Trung tâm tập trung nguồn lực vào thực hiện vụ việc TGPL, đặc biệt là vụ việc tham gia tố tụng theo đúng tinh thần đổi mới công tác TGPL và Luật TGPL năm 2017. Số lượng vụ việc TGPL tham gia tố tụng do các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng giới thiệu có chiều hướng tăng lên, trong đó, chuyển biến rõ nhất là trong tố tụng hình sự và bắt đầu ngay từ giai đoạn điều tra.

Với việc triển khai đồng bộ những nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, sau 05 năm, có thể thấy rằng, một trong những định hướng đổi mới đúng đắn nhất là việc tập trung thực hiện vụ việc TGPL, trong đó chú trọng vụ việc tham gia tố tụng, vụ việc đại diện ngoài tố tụng, vụ việc tư vấn pháp luật tại trụ sở, tư vấn pháp luật tiền tố tụng bảo đảm cho các đối tượng thuộc diện được TGPL được cung cấp dịch vụ TGPL kịp thời, chất lượng. Cụ thể, triển khai Đề án và Luật TGPL, từ năm 2016 đến



năm 2020, trên toàn quốc thực hiện được 267.626 vụ việc, trong đó có 58.475 vụ việc tham gia tố tụng (chiếm 21,8%, tăng nhiều so với giai đoạn trước⁷); 208.059 vụ việc tư vấn pháp luật; 1.152 vụ việc đại diện ngoài tố tụng.

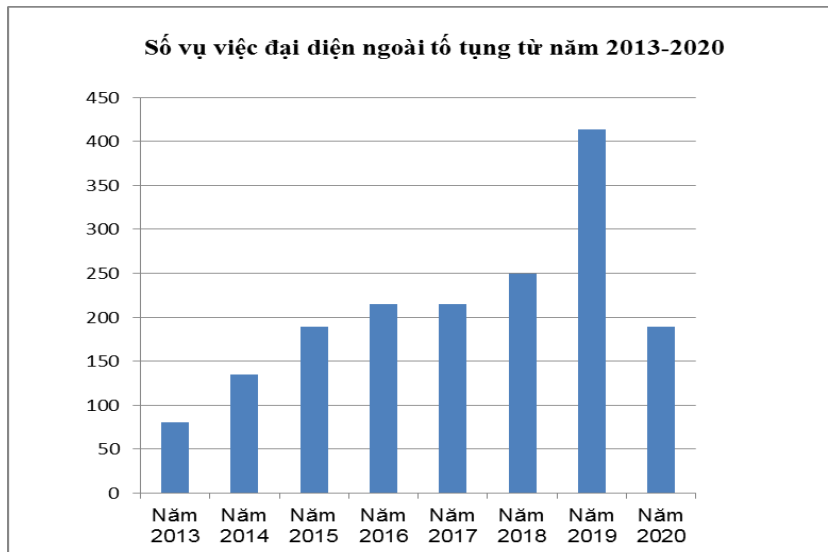


Từ khi thực hiện Đề án đổi mới số lượng vụ việc tham gia tố tụng tăng nhiều so với thời điểm chưa đổi mới, năm sau tăng cao hơn năm trước: năm 2013 là 4.566 vụ, năm 2014 là 9.060 vụ, năm 2015 là 9.809 vụ, năm 2016 là 7.807 vụ, năm 2017 là 18.317 vụ, năm 2018 là 14.110 vụ, năm 2019 là 13.417 vụ (chiếm tỷ lệ 172% so với năm 2018)⁸, năm 2020: 15.250 vụ.

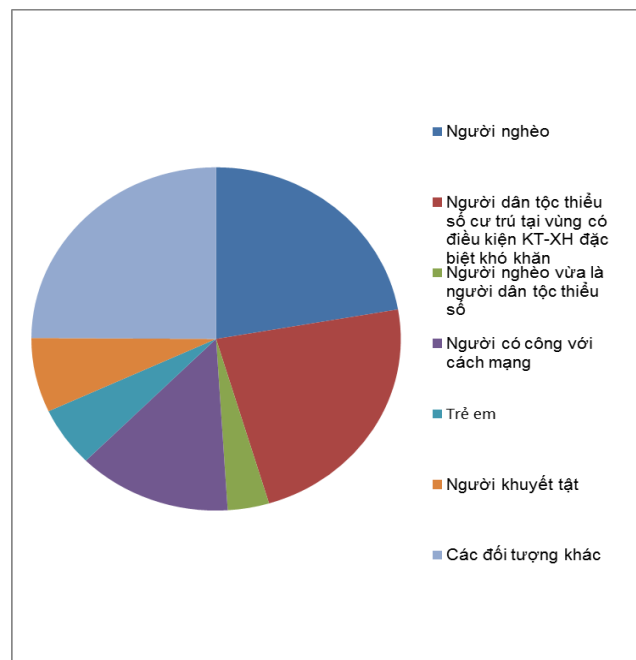
Số lượng vụ việc đại diện ngoài tố tụng có tăng nhẹ hằng năm (năm 2013: 80 vụ, năm 2014: 135 vụ, năm 2015: 189 vụ, năm 2016: 215 vụ, năm 2017: 215 vụ, năm 2018: 249 vụ, năm 2019: 414 vụ, năm 2020: 189 vụ).

⁷ Theo báo cáo tổng kết 08 năm triển khai thi hành Luật TGPL từ năm 2007 - 2014, số vụ việc tham gia tố tụng chiếm 5,6% tổng số vụ việc TGPL.

⁸ Nguồn số liệu: Số liệu thống kê các năm 2016, 2017, 2018, 2019 của các địa phương từ tổng hợp của Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp. Số liệu năm 2016, 2017 là số vụ việc thụ lý; số liệu năm 2018-2019 là số liệu vụ việc kết thúc, do đó có thời điểm giảm hơn khi so giữa vụ việc thụ lý và vụ việc kết thúc.



Số người được TGPL từ năm 2016 đến hết năm 2019 là 271.703 lượt người (trong đó, 60.450 lượt người nghèo, 62.810 lượt người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, 9.865 lượt người vừa là người nghèo vừa là người dân tộc thiểu số, 36.571 lượt người có công với cách mạng, 15.287 lượt trẻ em, 19.036 lượt người khuyết tật; còn lại là các đối tượng khác theo Luật TGPL năm 2006 và Luật TGPL năm 2017).



Chất lượng vụ việc TGPL cho người được TGPL ngày càng được chú trọng. Các vụ việc TGPL được đánh giá chất lượng theo các tiêu chuẩn quy định của pháp luật. Hầu hết, các vụ việc TGPL được đánh giá là đạt chất lượng và đạt chất lượng tốt, đến nay chưa có phản ánh, khiếu nại về chất lượng TGPL. Nhiều vụ việc tham gia tố tụng do trợ giúp viên pháp lý thực hiện đạt hiệu quả, có nhiều vụ án được tuyên mức án nhẹ hơn hoặc chuyển tội danh hay thay đổi khung hình phạt thấp hơn so với mức đề nghị của Viện Kiểm sát, thậm chí có những vụ việc được tuyên vô tội. Theo thống kê, từ năm 2018 (năm Luật TGPL năm 2017 có hiệu lực) đến hết 6 tháng đầu năm 2020, 62/63 tỉnh, thành phố có 8.389 vụ việc thành công, hiệu quả rõ rệt (chiếm 27,84% tổng số vụ việc tham gia tố tụng).

Để theo dõi, đánh giá và quản lý chất lượng công tác TGPL và vụ việc TGPL, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/08/2018 hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý. Thông tư này quy định tiêu chí đánh giá và xếp loại chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; trách nhiệm thẩm định, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý của tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý. Đồng thời, để tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong quá trình quản lý và thực hiện đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý, được sự hỗ trợ của Chương trình Phát triển Liên Hiệp quốc (UNDP) trong khuôn khổ dự án Tăng cường pháp luật và tư pháp tại Việt Nam do Liên minh Châu Âu tài trợ (EU JULE), Cục Trợ giúp pháp lý đã xây dựng cuốn *Tài liệu hướng dẫn đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý*⁹. Cuốn tài liệu này hướng dẫn cách thức tổ chức và đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở đã đúc kết bước đầu kinh nghiệm thực tế của các địa phương trong những năm qua.

(Phụ lục một số vụ việc thành công, hiệu quả được đính kèm)

❖ Kết quả khảo sát tại 04 tỉnh, thành phố về sự thay đổi về số lượng, chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý:

Trong phạm vi thực hiện của hoạt động hỗ trợ đánh giá một số kết quả 05 năm thực hiện Đề án đổi mới công tác TGPL, UNDP đã phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng phiếu, bảng hỏi và thực hiện khảo sát 100 người¹⁰, phỏng vấn sâu qua điện thoại 20 người (người thực hiện TGPL, người được TGPL) của 04 địa phương đại diện cho các vùng, miền trên cả nước (Hà Tĩnh, Tây Ninh,

⁹ <https://tGPL.moj.gov.vn/Pages/chi-tiet-thong-bao.aspx?ItemID=53>

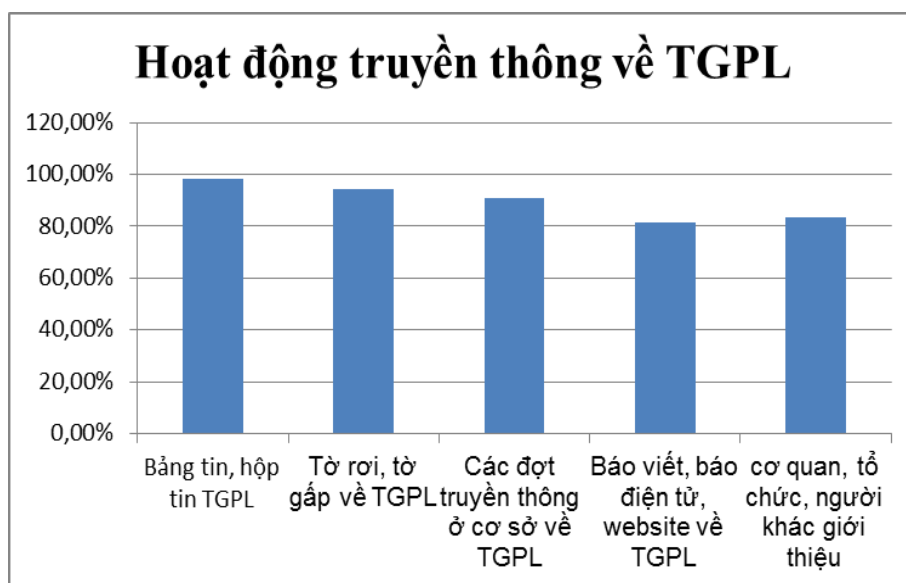
¹⁰ 54 phiếu của người thực hiện TGPL, 33 phiếu của người thuộc diện được TGPL, 13 phiếu của tổ chức xã hội

Gia Lai và Lạng Sơn). Kết quả một số nội dung khảo sát về việc thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ để tăng số lượng, chất lượng vụ việc TGPL cụ thể như sau:

Đánh giá chung về việc triển khai Đề án đổi mới công tác TGPL tại địa phương:

+ *Đánh giá chung về hiệu quả của Đề án:* có 49/54 phiếu của người thực hiện TGPL, có 13/13 phiếu của tổ chức xã hội (Đoàn luật sư, Hội luật gia) được khảo sát đánh giá **việc triển khai Đề án đổi mới công tác TGPL trên địa bàn rất hiệu quả hoặc hiệu quả**. Trong đó, các mục tiêu tăng số lượng, chất lượng vụ việc tham gia tố tụng, tư vấn pháp luật tại trụ sở; nâng cao năng lực, kỹ năng TGPL của người thực hiện; nâng cao hiểu biết và khả năng tiếp cận TGPL của người thuộc diện được TGPL và một số mục tiêu khác đều được đánh giá là *đạt và đạt ở mức cao*. Riêng *mục tiêu thu hút mạnh luật sư, cộng tác viên thực hiện TGPL* vẫn có ý kiến đánh giá *chưa đạt so với quy định Đề án* (05 phiếu/67 phiếu).

- *Về hoạt động truyền thông về TGPL:* Hiệu quả truyền thông của các kênh thông tin được người tham gia khảo sát đánh giá như sau (từ cao xuống): i/ Bảng tin, hộp tin TGPL: (53/54 phiếu đánh giá hiệu quả cao); ii/ Tờ rơi, tờ gấp về TGPL (51/54 phiếu); iii/ Các đợt truyền thông ở cơ sở về TGPL (49/54 phiếu); iv/ Báo viết, báo điện tử, website về TGPL (44/54 phiếu) và được cơ quan, tổ chức, người khác giới thiệu (45/54) phiếu đánh giá rất hiệu quả, hiệu quả.



Từ đó, 48/54 phiếu người thực hiện TGPL được khảo sát đánh giá sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của các cơ quan, tổ chức, người dân về TGPL từ khi triển khai Đề án đến nay.

Cũng với tỷ lệ cao (13 phiếu/13 phiếu), người của tổ chức xã hội tham gia khảo sát đánh giá sau khi triển khai Đề án, các tổ chức, cá nhân tham gia TGPL đã có sự nhận thức rõ hơn về TGPL.

Có 32 phiếu/33 phiếu người thuộc diện TGPL cho biết họ cũng đã từng nghe, biết về TGPL thông qua các kênh như tờ rơi, tờ gấp, bảng tin, hộp tin về TGPL, các đợt truyền thông về TGPL, báo, đài; tuy nhiên, khi có vụ việc cụ thể thì họ tìm đến được Trung tâm TGPL chủ yếu là do được các cơ quan tiến hành tố tụng hướng dẫn hoặc chính quyền xã giới thiệu.

- Về thực hiện vụ việc TGPL:

+ Có 54/54 phiếu của người thực hiện TGPL được khảo sát đánh giá số lượng vụ việc TGPL bằng hình thức *tham gia tố tụng, tư vấn pháp luật tại trụ sở ở địa phương tăng hoặc tăng lên rất nhiều* từ khi triển khai Đề án đổi mới công tác TGPL.

Có 13/13 phiếu của tổ chức xã hội được khảo sát đánh giá số lượng và chất lượng vụ việc TGPL ở địa phương *tăng lên hoặc tăng lên rất nhiều* kể từ khi triển khai Đề án đổi mới công tác TGPL, trong đó số lượng, chất lượng vụ việc TGPL do luật sư thực hiện cũng *tăng lên* (10/13 phiếu). 13/13 phiếu đánh giá việc phối hợp trong công tác TGPL là *hiệu quả hoặc rất hiệu quả* từ khi triển khai Đề án đổi mới ở địa phương.

+ Từ năm 2015 đến nay, người thực hiện TGPL được khảo sát đã trả lời họ chủ yếu thực hiện các hình thức TGPL sau: *tham gia tố tụng (50/54 phiếu), tư vấn pháp luật (34/54 phiếu), đại diện ngoài tố tụng (4/54 phiếu)*. Trong đó tham gia tố tụng chiếm đa số; lĩnh vực thực hiện chủ yếu là hình sự (47 phiếu/54 phiếu) và dân sự (42 phiếu/54 phiếu) cho các diện người được TGPL chủ yếu sau đây: người nghèo, người có công với cách mạng, trẻ em, người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo, người bị buộc tội từ 16 đến dưới 18 tuổi.

+ Người thực hiện TGPL được khảo sát cung cấp số lượng vụ tham gia tố tụng họ thực hiện bình quân hằng năm ở các mức như sau: Dưới 05 vụ (37/54 phiếu), từ 05 - 10 vụ (52/54 phiếu), từ 10-15 vụ (54/54 phiếu), từ 15 - 20 vụ (32/54 phiếu), trên 20 vụ (51/54 phiếu). Trong đó trên 20 vụ/năm chủ yếu từ năm 2018 trở lại đây.

Đặc biệt, trong số người thực hiện TGPL được khảo sát có 28/54 *trợ giúp viên pháp lý đạt chỉ tiêu* vụ việc tham gia tố tụng ở mức khá trở lên (có 04 phiếu cho biết họ đạt chỉ tiêu khá, 24



phiếu cho biết họ đạt chỉ tiêu tốt), không có trợ giúp viên pháp lý nào cho biết không đạt chỉ tiêu. Cũng chính những trợ giúp viên pháp lý này đánh giá *quy định chỉ tiêu vụ việc TGPL là phù hợp* (25/28 phiếu).

+ *Về chất lượng vụ việc TGPL*: người thực hiện TGPL đánh giá chất lượng vụ việc TGPL là *rất tốt hoặc tốt* từ khi triển khai Đề án (54/54 phiếu đối với vụ việc tham gia tố tụng; 50/54 phiếu đối với vụ việc tư vấn pháp luật; 50/54 phiếu đối với vụ việc đại diện ngoài tố tụng).

Người được TGPL thực hiện khảo sát hầu hết (32/33 phiếu) đánh giá rất hài lòng hoặc hài lòng với kết quả vụ việc TGPL đã được trợ giúp.

- Về dự báo nhu cầu TGPL trong thời gian tới:

+ *Người thực hiện TGPL được khảo sát đa số đều đánh giá nhu cầu TGPL tại địa phương trong thời gian tới sẽ tăng lên* (48/54 phiếu).

+ *Người thuộc diện TGPL được khảo sát cho rằng chỉ thi thoảng họ mới gặp những vướng mắc pháp luật (30/33 phiếu) và khi đó họ sẽ lựa chọn trung tâm TGPL tại địa phương (32/33 phiếu) hoặc tổ chức hành nghề luật sư, văn phòng luật sư, công ty luật (04 phiếu/33 phiếu) giúp đỡ. Việc lựa chọn trung tâm TGPL tại địa phương giúp đỡ vụ việc xuất phát từ các lý do chủ yếu: được TGPL miễn phí (30/32 phiếu), trợ giúp viên pháp lý có thái độ phục vụ tốt (22/32 phiếu), vì tin tưởng chất lượng dịch vụ tốt (26/32 phiếu), vì đã được TGPL trước đó và cảm thấy hài lòng (26/32 phiếu).*

1.3. Những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án nhằm nâng cao số lượng và chất lượng vụ việc TGPL

Bên cạnh những kết quả đạt được từ việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án nhằm nâng cao số lượng và chất lượng vụ việc TGPL, còn có những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân sau đây:

- Thứ nhất, *số lượng vụ việc TGPL tham gia tố tụng còn khá nhỏ* so với số lượng vụ án được xét xử trên địa bàn và trên toàn quốc, mặc dù, như trên đã phân tích, từ khi thực hiện Đề án, TGPL đã đi vào thực chất, tập trung chủ yếu vào vụ việc TGPL tham gia tố tụng. Các vụ việc tham gia tố tụng cũng mới chỉ tập trung chủ yếu trong lĩnh vực tố tụng hình sự; các lĩnh vực tố tụng dân sự, hành chính còn ít. Chẳng hạn năm 2018, tỷ lệ vụ việc tham gia tố tụng trong hình sự là 75%, dân sự là 21% và hành chính là 2,3%, năm 2019 tỷ lệ này lần lượt là 77,5%, 19,5%, 2,1%.

- Thứ hai, tại một số địa phương khả năng có tình trạng bỏ sót người thuộc diện được TGPL do họ chưa biết về TGPL; số lượng vụ việc "nóng" có người được TGPL, dư luận quan tâm vẫn

chưa nhiều. Việc này có phần nguyên nhân là do *công tác truyền thông vẫn còn hạn chế*: kỹ năng truyền thông và các nội dung, phương thức truyền thông đôi khi chưa thật sự phù hợp với từng nhóm đối tượng (người dân tộc, trẻ em, phụ nữ là nạn nhân bạo lực gia đình...) nên một số thông tin về TGPL chưa được truyền đạt theo cách dễ nhớ, dễ hiểu, tạo ấn tượng để người dân hiểu và lưu lại thông tin về TGPL để tìm đến khi cần; việc truyền thông về những vụ việc thành công chưa thật sự tạo dựng được nhiều ấn tượng cho người dân ở một số địa phương.

Vì vậy vẫn cần phải có giải pháp nhằm bảo đảm tốt hơn quyền và lợi ích của người thuộc diện TGPL, *giúp họ dễ dàng tiếp cận được với dịch vụ TGPL, nhất là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn - nơi có số lượng người thuộc diện TGPL là tương đối lớn.*

- Thứ ba, số vụ việc có người được TGPL được tuyên mức án giảm hơn so với mức đề nghị của Viện kiểm sát hoặc được chuyển khung hình phạt nhẹ hơn hay sang tội nhẹ hơn hoặc tuyên vô tội tuy đã tăng đáng kể so với trước 2015 nhưng vẫn chưa nhiều.

- Thứ tư, *công tác phối hợp trong hoạt động TGPL còn có những bất cập*: Có thể nói, sự phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ tích cực của các cơ quan, tổ chức, đặc biệt là cơ quan tiến hành tố tụng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện TGPL và nâng cao năng lực của người thực hiện TGPL. Mặc dù, thời gian gần đây đã có nhiều biến chuyển tích cực nhưng nhìn chung hiệu quả phối hợp giữa các tổ chức thực hiện TGPL và cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan, tổ chức khác trong việc giới thiệu và thực hiện vụ việc TGPL mới đạt được mức độ nhất định trên thực tế. Ở một số địa phương, cơ quan tiến hành tố tụng chưa đáp ứng được yêu cầu giới thiệu và chuyển gửi yêu cầu TGPL theo quy định. Thậm chí, ở một vài nơi vẫn có cơ quan tiến hành tố tụng còn tâm lý e ngại sự tham gia của trợ giúp viên pháp lý và Luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL.

Các tổ chức xã hội ở địa phương chưa thực sự tích cực, chủ động, phát huy các nguồn lực trong việc hỗ trợ, thông tin và phối hợp với tổ chức TGPL và người thực hiện TGPL. Việc chuyển, gửi vụ việc từ các cơ quan, tổ chức có liên quan đến tổ chức thực hiện TGPL chưa được thường xuyên và kịp thời; chưa có cơ chế phối hợp để huy động cho những người có điều kiện tiếp xúc hàng ngày với người dân như cán bộ xã, phường trên địa bàn, công an xã, trưởng thôn, cán bộ hòa giải, cán bộ Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, già làng, trưởng bản... để giải thích cho người dân về quyền được TGPL, hướng dẫn người được TGPL có nhu cầu đến tổ chức thực hiện TGPL.

- Thứ năm, *kinh phí, cơ sở vật chất dành cho hoạt động TGPL còn nhiều hạn chế*: Việc cấp kinh phí cho hoạt động TGPL chưa dựa trên tính chất đây là một hoạt động nghề nghiệp mà vẫn



cấp như đối với các đơn vị hành chính khác . Thực tế hiện nay kinh phí nghiệp vụ TGPL ở một số địa phương còn hạn chế, chưa bảo đảm thực hiện chi bồi dưỡng, thù lao thực hiện vụ việc TGPL, chi truyền thông để các địa phương tổ chức triển khai và đổi mới, hiện đại hoá các phương thức truyền thông cho phù hợp với đặc thù của địa phương...; nhiều Trung tâm TGPL nhà nước còn chưa được bố trí trụ sở thuận tiện với người dân *như* bố trí trên tầng cao hoặc chưa có phòng tiếp người được TGPL riêng...

2. Đánh giá tác động các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án nhằm thực hiện mục tiêu nâng cao năng lực của người thực hiện trợ giúp pháp lý, thu hút nguồn lực xã hội thực hiện trợ giúp pháp lý

2.1. Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án nhằm thực hiện mục tiêu đổi mới nhận thức và nâng cao năng lực của người thực hiện trợ giúp pháp lý, thu hút nguồn lực xã hội thực hiện trợ giúp pháp lý

- Một trong những nguyên nhân dẫn đến chất lượng vụ việc TGPL thời gian trước đây chưa được đánh giá cao là do trình độ, năng lực của người thực hiện TGPL. Nhận diện được vấn đề đó, Bộ Tư pháp đã xác định muốn nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL thì một trong những mục tiêu cần thiết là phải nâng cao năng lực người thực hiện TGPL. Chính vì vậy, Đề án đã đặt ra nhiệm vụ là phải rà soát đội ngũ trợ giúp viên pháp lý, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng với các hình thức phù hợp; đồng thời chủ động đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên viên pháp lý thành trợ giúp viên pháp lý ở những vùng khó huy động luật sư tham gia TGPL. Với mục tiêu Đề án đặt ra, các quy định của Luật TGPL năm 2017 đã nâng tiêu chuẩn trợ giúp viên pháp lý ngang bằng với tiêu chuẩn của Luật sư, đồng thời Luật còn có quy định chuyển tiếp, trong vòng 05 năm kể 01/01/2018 người bổ nhiệm trợ giúp viên pháp lý phải có chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề luật sư, nếu không sẽ bị thu hồi thẻ trợ giúp viên pháp lý.

Thời gian qua, các địa phương đều thực hiện rà soát đội ngũ trợ giúp viên pháp lý và chuyên viên để đào tạo, bồi dưỡng. Từ năm 2018 đến nay, Bộ Tư pháp đã tổ chức kiểm tra hết tập sự TGPL; tổ chức 04 lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý hạng II và tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý hạng II. Ngoài ra, từ năm 2017 đến nay, theo Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ, ngân sách Trung ương đã hỗ trợ kinh phí để thực hiện tập huấn tăng cường năng lực cho người thực hiện TGPL và hỗ trợ cho các viên chức của Trung tâm tại các địa phương có huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn tham gia khóa đào tạo nghề luật sư.



Bên cạnh đó, để nâng cao chất lượng đội ngũ trợ giúp viên pháp lý nhằm cung cấp dịch vụ TGPL có chất lượng, Đề án đã đưa ra nhiệm vụ, giải pháp nâng cao trình độ, chuyên môn, kỹ năng tranh tụng TGPL, đặc biệt là kỹ năng tranh tụng tại Tòa. Nhiệm vụ, giải pháp này đã được quy định trong Luật TGPL năm 2017 và Thông tư số 12/2018/TT-BTP. Từ khi triển khai Đề án đổi mới đến nay, hằng năm ở Trung ương và địa phương đã tổ chức nhiều lớp tập huấn kỹ năng TGPL với nhiều hình thức đa dạng trong các lĩnh vực tố tụng hình sự, dân sự, hành chính; kỹ năng TGPL cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính; kỹ năng TGPL cho nạn nhân bạo lực phụ nữ, trẻ em gái... cho đội ngũ người thực hiện TGPL để trang bị cho các trợ giúp viên pháp lý nói riêng và người thực hiện TGPL nói chung kiến thức, kỹ năng nhằm nâng cao năng lực người thực hiện TGPL. Với các nội dung tập huấn thiết thực, bổ ích do đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm giảng dạy các lớp tập huấn đã thu hút nhiều lượt người thực hiện TGPL tham gia.

- Tiếp đến, Đề án cũng đã quy định những giải pháp, nhiệm vụ nhằm bảo đảm chế độ, chính sách cho người thực hiện TGPL, tạo điều kiện khuyến khích đội ngũ những người thực hiện TGPL tham gia tố tụng. Cụ thể, Bộ Tư pháp đã kịp thời tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2015/NĐ-CP ngày 17/9/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật TGPL. Theo đó, Nghị định đã có chính sách khuyến khích người thực hiện TGPL bằng việc nâng mức bồi dưỡng/thù lao đội ngũ trợ giúp viên pháp lý, luật sư thực hiện vụ việc tham gia tố tụng. Bên cạnh đó, trợ giúp viên pháp lý được cấp trang phục riêng để tạo được đặc trưng riêng cho công việc, tạo thuận lợi cho họ khi thực hiện TGPL, nhất là khi tham gia tố tụng tại các cơ quan tiến hành tố tụng. Tiếp tục kế thừa những nội dung này, tại Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật TGPL đã quy định các chế độ, chính sách đối với trợ giúp viên pháp lý và thù lao, chi phí thực hiện vụ việc cho người thực hiện TGPL khác và các tổ chức ký hợp đồng thực hiện TGPL.

Các Nghị định đã quy định về mức thù lao, bồi dưỡng và chi phí thực hiện vụ việc TGPL của người thực hiện TGPL theo hướng bảo đảm quyền lợi cho người thực hiện TGPL khi thực hiện vụ việc, cụ thể như sau:

Vụ việc TGPL bằng hình thức tham gia tố tụng, luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL với Trung tâm được hưởng thù lao theo buổi làm việc (1/2 ngày làm việc) là 0,38 mức lương cơ sở/buổi làm việc nhưng tối đa không quá 30 buổi làm việc/vụ việc hoặc theo hình thức khoán chi vụ việc với mức tối thiểu bằng 03 mức lương cơ sở/vụ việc và mức tối đa không quá 10 mức lương cơ sở/vụ việc (căn cứ vào tính chất phức tạp, yêu cầu tố tụng và nội dung của từng vụ việc cụ thể). Vụ việc TGPL bằng hình thức đại diện ngoài tố tụng, luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL với



Trung tâm được hưởng thù lao là 0,31 mức lương cơ sở/buổi làm việc nhưng tối đa không quá 20 buổi làm việc/vụ việc. Vụ việc TGPL bằng hình thức tư vấn pháp luật, luật sư, cộng tác viên TGPL ký hợp đồng thực hiện TGPL với Trung tâm được hưởng thù lao từ 0,08 - 0,15 mức lương cơ sở/văn bản tư vấn pháp luật tùy tính chất phức tạp và nội dung của vụ việc.

Trợ giúp viên pháp lý có các chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật, bao gồm: trợ giúp viên pháp lý hạng III và trợ giúp viên pháp lý hạng II). Trợ giúp viên pháp lý được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề bằng 25% mức lương hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp vượt khung (nếu có). Trợ giúp viên pháp lý được cấp trang phục riêng theo tiêu chuẩn, niên hạn. Đặc biệt, để góp phần tạo động lực cho việc tập trung thực hiện vụ việc, nhất là vụ việc tham gia tố tụng, Nghị định đã tiếp tục quy định trợ giúp viên pháp lý khi thực hiện vụ việc TGPL bằng hình thức tham gia tố tụng được hưởng mức bồi dưỡng bằng 40% mức thù lao áp dụng đối với luật sư, được hưởng mức bồi dưỡng bằng 20% mức thù lao áp dụng đối với luật sư khi thực hiện TGPL bằng hình thức đại diện ngoài tố tụng theo quy định. Ngoài ra, Luật TGPL còn quy định việc trợ giúp viên tham gia các khóa tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ TGPL, đây là nghĩa vụ cũng là một giải pháp để nâng cao kiến thức, kỹ năng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ trợ giúp viên pháp lý nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL. Ngoài ra, pháp luật về TGPL cũng đã quy định về thù lao và chi phí thực hiện vụ việc TGPL của các các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật ký hợp đồng thực hiện TGPL với Sở Tư pháp sẽ được chi trả theo hợp đồng với mức được tính trên cơ sở mức chi cho luật sư, cộng tác viên TGPL thực hiện theo các hình thức TGPL.

Các quy định trên đã được các địa phương trên toàn quốc triển khai và qua đó góp phần nâng cao chất lượng hoạt động TGPL nói chung và chất lượng người thực hiện TGPL nói riêng, khuyến khích họ thực hiện nhiều vụ việc TGPL. Hơn nữa, từ năm 2017 đến nay, theo Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ, kinh phí Trung ương đã bổ sung cho các địa phương chưa tự cân đối để thực hiện hỗ trợ cho các vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình. Nhiều địa phương đã điều chỉnh cơ cấu chi theo hướng tăng chi cho vụ việc TGPL so với giai đoạn trước đây. Qua đó cũng đã góp phần khuyến khích, động viên trợ giúp viên pháp lý, luật sư tích cực thực hiện các vụ việc TGPL trong tố tụng.

- Về huy động các tổ chức xã hội, luật sư có chất lượng tham gia TGPL:

Đây cũng là một mục tiêu quan trọng trong nội dung của Đề án. Như đã nêu ở trên, theo tinh thần Đề án đổi mới, Bộ Tư pháp đã tham mưu Chính phủ ban hành quy định tăng mức bồi dưỡng thực hiện vụ việc tham gia tố tụng cho luật sư, tổ chức ký hợp đồng thực hiện TGPL. Đặc



biệt, thể chế hóa tinh thần đổi mới về việc huy động luật sư có kinh nghiệm, trình độ, các tổ chức hành nghề luật sư có uy tín tham gia thực hiện TGPL để người dân có quyền tiếp cận dịch vụ TGPL có chất lượng, Luật TGPL năm 2017, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành đã quy định việc tham gia TGPL theo hai hình thức là ký hợp đồng và đăng ký tham gia theo các nội dung: điều kiện, tiêu chuẩn và việc thù lao, chi phí khi thực hiện vụ việc TGPL. Như vậy, bên cạnh việc đăng ký tham gia TGPL, Luật quy định thêm cơ chế ký hợp đồng và được chi trả thù lao khi thực hiện TGPL đã tạo thêm cơ hội, thu hút được những tổ chức chất lượng tham gia cung cấp dịch vụ TGPL. Đồng thời, theo tinh thần từ Đề án đổi mới và thực hiện quy định từ Luật TGPL năm 2017, hiện nay ở các Sở Tư pháp đã công bố danh sách người thực hiện TGPL và tổ chức thực hiện TGPL tại địa phương, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp và gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

Triển khai các quy định nêu trên, các địa phương đã tích cực xây dựng Kế hoạch ký hợp đồng với luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật, lựa chọn những tổ chức, cá nhân có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật để ký hợp đồng. Thông báo lựa chọn được đăng tải công khai tại địa phương, tuy nhiên, số lượng các tổ chức, cá nhân tham gia TGPL chưa đồng đều. Tính đến hết năm 2019, trên toàn quốc có 24 tổ chức ký hợp đồng thực hiện TGPL với các Sở Tư pháp thực hiện TGPL (trong đó có 16 tổ chức hành nghề luật sư, 08 tổ chức tư vấn pháp luật); 174 tổ chức đăng ký tham gia TGPL với các Sở Tư pháp (trong đó có 143 tổ chức hành nghề luật sư, 31 tổ chức tư vấn pháp luật); 533 luật sư và 132 cộng tác viên ký hợp đồng thực hiện TGPL với các Trung tâm TGPL nhà nước¹¹.

Bên cạnh đó, để đẩy mạnh đa dạng hóa chủ thể tham gia TGPL, Bộ Tư pháp và Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã ký Quy chế phối hợp số 4617/QCPH/BTP-LĐLSVN ngày 28/12/2016 về hoạt động TGPL của luật sư, trong đó quy định có nội dung phối hợp trong việc giới thiệu và lựa chọn luật sư tham gia TGPL, đánh giá chất lượng TGPL. Căn cứ vào Quy chế phối hợp này, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố phối hợp hoặc chỉ đạo Trung tâm TGPL nhà nước trong phạm vi thẩm quyền của mình phối hợp với Đoàn luật sư xây dựng quy chế phối hợp trong công tác TGPL với những hoạt động cụ thể phù hợp với điều kiện thực tiễn của các địa phương. Ngoài ra, Bộ Tư pháp cũng đã ký kết với các chương trình phối hợp với Hội Luật gia Việt Nam giai đoạn 2018 - 2023 (Số 2727/CTPH-BTP-HLGVN ngày 25/7/2018), với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giai đoạn 2018-2022 (số 4144/CTr-BTP-TWĐTN ngày 29/10/2018)... trong đó có phối hợp trong việc thông tin, giới thiệu người được TGPL đến Trung tâm TGPL Nhà nước.

¹¹ Nguồn: Số liệu từ thống kê năm 2019 của Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin: Để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn hệ thống tổ chức TGPL, trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã đưa Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL đi vào hoạt động. Thông qua đó cho phép nắm bắt, theo dõi, lưu giữ, tra cứu và quản lý được toàn bộ các thông tin về tổ chức và hoạt động TGPL bảo đảm kịp thời, chính xác, tiết kiệm thời gian và chi phí, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác tổng hợp, thống kê, báo cáo và theo dõi, đánh giá chất lượng TGPL, từ đó đề xuất những chính sách, giải pháp TGPL phù hợp. Đồng thời, việc ứng dụng Hệ thống này sẽ là cầu nối giữa các cơ quan quản lý nhà nước về TGPL với các tổ chức thực hiện TGPL từ Trung ương đến địa phương.

2.2. Sự thay đổi về số lượng, trình độ, năng lực thực tế của người thực hiện trợ giúp pháp lý và thu hút nguồn lực xã hội thực hiện trợ giúp pháp lý trong toàn quốc và kết quả khảo sát tại 04 tỉnh, thành phố

Tính đến hết tháng 12/2019, cả nước có 645 trợ giúp viên pháp lý (tăng 73 trợ giúp viên pháp lý so với năm 2015), các trợ giúp viên pháp lý đều có trình độ cử nhân Luật trở lên. Một số tỉnh tăng nhiều trợ giúp viên pháp lý so với trước khi triển khai Đề án như Lào Cai (Trước: 12 người, nay: 17 người), Quảng Ngãi (Trước: 07 người, nay: 13 người), Thanh Hóa (Trước: 14 người, nay: 27 người)...

Đến nay, các trợ giúp viên pháp lý được đào tạo bài bản, trang bị đầy đủ kỹ năng TGPL qua các lớp tập huấn, đã áp dụng trong hoạt động nghề nghiệp của mình, đặc biệt là hoạt động tham gia tố tụng để bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL trong các vụ việc cụ thể, nhất là các đối tượng đặc thù như: trẻ em, người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo,... Nếu như giai đoạn trước tháng 6/2015, ở một số địa phương trợ giúp viên pháp lý chưa thực hiện vụ việc tố tụng, đến nay hầu như tất cả trợ giúp viên pháp lý đều đã thực hiện vụ việc tố tụng. Thông qua các vụ việc tham gia tố tụng, kỹ năng, kinh nghiệm và bản lĩnh của đội ngũ người thực hiện TGPL được nâng lên rõ rệt và ngày càng khẳng định được vị trí, vai trò của mình, được các cơ quan tiến hành tố tụng ghi nhận và đánh giá cao.

❖ Kết quả khảo sát tại 04 tỉnh, thành phố về sự thay đổi về số lượng, trình độ, năng lực thực tế của người thực hiện trợ giúp pháp lý và thu hút nguồn lực xã hội về việc thực hiện trợ giúp pháp lý

- Về nâng cao năng lực người thực hiện TGPL:

Trong 54 người thực hiện TGPL tham gia khảo sát, có 27 người cho biết họ thường xuyên tham gia các lớp tập huấn kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ TGPL, số còn lại thỉnh thoảng tham gia. 38/54 phiếu đánh giá việc tập huấn, bồi dưỡng cho người thực hiện TGPL từ năm 2015 đến



nay rất hữu ích, các kiến thức, kỹ năng được cập nhật, nâng cao; chỉ 4/54 phiếu cho rằng chưa thực sự hữu ích (lý do là do một số nội dung cần nhưng chưa được bồi dưỡng).

- *Về nhu cầu tập huấn, bồi dưỡng các lớp kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ TGPL:*
Hầu hết người thực hiện TGPL đều có nhu cầu được tập huấn về các nội dung: kiến thức pháp luật về TGPL, tố tụng và các lĩnh vực khác như đất đai, chống bạo lực gia đình... và các kỹ năng TGPL trong lĩnh vực hình sự, dân sự, hành chính và cho các đối tượng đặc thù (dân tộc thiểu số, người chưa thành niên, phụ nữ là nạn nhân bạo lực gia đình...). Các nhu cầu này, về cơ bản đã được đáp ứng riêng các nội dung và kỹ năng TGPL cho các đối tượng đặc thù còn hạn chế, do đó, nhu cầu tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho người thực hiện TGPL trong thời gian tới còn rất cao.

- *Về khả năng đáp ứng nhu cầu TGPL của người dân trên địa bàn trong thời gian tới:* có 43/54 người cho rằng số lượng người thực hiện TGPL ở địa phương hiện nay đủ để đáp ứng được, 10/54 người cho rằng chỉ đáp ứng được một phần.

Có 9/13 phiếu của tổ chức xã hội (Hội luật gia, Đoàn luật sư....) đánh giá việc phối hợp với Sở Tư pháp, Trung tâm TGPL ở mức tốt trong việc tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ TGPL và 8/13 phiếu đánh giá ở mức đạt yêu cầu.

- *Về ứng dụng công nghệ thông tin:* Có 52/54 người thực hiện TGPL tham gia khảo sát đánh giá việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác TGPL trong thời gian qua có hiệu quả.

- *Về thu hút nguồn lực xã hội tham gia TGPL:*

Có 38/54 phiếu của người thực hiện TGPL đánh giá Đề án đã có tác động tốt đối với việc thu hút nguồn lực xã hội cho công tác TGPL trong 05 năm qua (số lượng và chất lượng luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, cộng tác viên, tổ chức xã hội tham gia TGPL tăng lên...) và chỉ có 13/54 người cho rằng tác động này chưa rõ rệt.

Có 9/13 phiếu của tổ chức xã hội đánh giá việc phối hợp với Sở Tư pháp, Trung tâm TGPL ở mức tốt trong việc giới thiệu hoặc cử luật sư, luật gia tham gia TGPL; 09/13 phiếu đánh giá việc tham gia TGPL của các tổ chức, cá nhân ở địa phương ở mức tích cực từ sau khi triển khai Đề án.

2.3. Những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án nhằm nâng cao số lượng và năng lực của người thực hiện trợ giúp pháp lý, thu hút nguồn lực xã hội thực hiện trợ giúp pháp lý

Ngoài những kết quả đạt được, việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án để nâng cao số lượng, năng lực của người thực hiện TGPL, thu hút nguồn lực xã hội cho việc thực hiện TGPL cũng còn một số hạn chế, khó khăn và nguyên nhân như sau:

- Mặc dù, trình độ, kỹ năng TGPL của người thực hiện TGPL được nâng lên so với trước đây nhưng so với nhu cầu thực tế thì còn hạn chế và không đồng đều, nhất là trong việc tham gia tố tụng; người thực hiện TGPL chưa có nhiều kiến thức trong việc thực hiện TGPL cho các đối tượng đặc thù; pháp luật cũng chưa quy định về chứng chỉ, trình độ năng lực đối với người thực hiện TGPL khi thực hiện TGPL cho các đối tượng đặc thù, do đó hầu hết dựa trên kinh nghiệm của người thực hiện TGPL; chưa có cơ chế tạo điều kiện để có thể chuyển từ trợ giúp viên pháp lý thành luật sư khi họ có nhu cầu mặc dù tiêu chuẩn, điều kiện của hai chức danh này tương đương nhau.

- Ở một số địa phương, nhất là các tỉnh miền núi, vùng sâu vùng xa, nơi khó huy động được cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện TGPL, số lượng trợ giúp viên pháp lý vẫn còn ít so với nhu cầu TGPL trên địa bàn (như Hà Nam (3), Lai Châu (4), Sơn La (5), Thái Nguyên (5), Điện Biên (5)...). Ở những nơi này, người thực hiện TGPL cũng gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện TGPL như: nhận thức, hiểu biết của người được TGPL còn hạn chế, bất đồng ngôn ngữ đối với người dân tộc thiểu số nên việc giải thích, hướng dẫn họ thực hiện quyền được TGPL còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng vụ việc TGPL.

- Mặc dù các quy định của Luật TGPL năm 2017 và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đã có nhiều quy định để huy động các tổ chức, cá nhân có trình độ, năng lực, kinh nghiệm tham gia TGPL với nhiều phương thức khác nhau, tuy nhiên, đến nay kết quả của việc huy động các lực lượng xã hội tham gia hoạt động TGPL chưa đạt như mong muốn. Số lượng các tổ chức, cá nhân tham gia chưa nhiều, vụ việc do các tổ chức, cá nhân thực hiện còn hạn chế, chủ yếu chỉ mới luật sư ký hợp đồng tham gia thực hiện vụ việc. Việc huy động đội ngũ chuyên gia pháp luật, luật sư, người thực hiện TGPL có nhiều kinh nghiệm tham gia vào quá trình đánh giá chất lượng vụ việc TGPL chưa được triển khai nhiều ở các địa phương trên toàn quốc. Do đó, hiệu quả của việc triển khai các văn bản phối hợp (quy chế, chương trình, kế hoạch....) chưa cao, đôi khi mới chỉ dừng lại các hoạt động như hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết... mà chưa có các hoạt động thực tế huy động các lực lượng xã hội tham gia tích cực công tác TGPL.

Có thể do nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến các cá nhân, tổ chức chưa tích cực tham gia vào công tác TGPL như thủ tục tham gia TGPL, quy định ký hợp đồng thực hiện TGPL chưa thực sự tạo điều kiện thuận lợi; thủ tục chi trả thù lao, chi phí thực hiện vụ việc TGPL chưa thực

sự phù hợp; thù lao, chí phí thực hiện vụ việc TGPL còn quá thấp so với mức chi trả ngoài thị trường; chưa có cơ chế khen thưởng, vinh danh đối với các cá nhân, tổ chức tích cực tham gia hoạt động TGPL... nên chưa thực sự hấp dẫn luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật. Bên cạnh đó phải nói đến nhận thức của các luật sư về trách nhiệm nghề nghiệp đối với xã hội còn chưa cao. Ngoài ra, còn có nguyên nhân khách quan khác như nhiều luật sư không hành nghề mà làm các công việc khác hoặc có luật sư hành nghề nhưng họ không thực hiện các vụ việc tham gia tố tụng.

Có nguyên nhân khách quan là đội ngũ trợ giúp viên pháp lý đã phát triển về số lượng và năng lực thực hiện vụ việc TGPL, họ đảm nhiệm được tỉ lệ lớn hơn các vụ việc TGPL tham gia tố tụng so với trước đây và do đó, số lượng vụ việc TGPL chuyển cho luật sư, cộng tác viên trợ giúp pháp lý giảm đi. Trên thực tế, khi người thuộc diện TGPL có yêu cầu TGPL đều được đáp ứng đầy đủ, kịp thời, không bỏ sót yêu cầu TGPL của người dân.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác TGPL đang ở giai đoạn bắt đầu triển khai thực hiện, do đó chưa được áp dụng thuận tiện, chưa được coi là công cụ hỗ trợ cho hoạt động TGPL. Phần mềm quản lý tổ chức và hoạt động TGPL mới vận hành và đang trong quá trình hoàn thiện nên vẫn còn một số bất cập trong quá trình thu thập và trích xuất số liệu TGPL, đường truyền trên phần mềm hoạt động chưa ổn định...

- Nhận thức của xã hội về TGPL với tư cách là dịch vụ sự nghiệp công còn chưa đầy đủ. Hiện nay, vẫn còn nhận thức coi TGPL như một loại hình dịch vụ sự nghiệp công thông thường mà chưa tính đến yếu tố đặc thù, chưa nhận thức đầy đủ, đây là một hoạt động nghề nghiệp đặc biệt để thực hiện nhiệm vụ chính trị do Nhà nước giao. Luật TGPL năm 2017 đã quy định TGPL là trách nhiệm của Nhà nước đối với người nghèo và đối tượng yếu thế. Do đó, trong quá trình này, các tổ chức thực hiện TGPL của Nhà nước vẫn phải cung cấp dịch vụ, đồng thời Nhà nước huy động các nguồn lực xã hội, bao gồm nguồn nhân lực xã hội tham gia vào việc cung cấp dịch vụ này và các nguồn tài lực từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác hỗ trợ hoạt động TGPL.

- Một số địa phương chưa thật quan tâm đổi mới công tác TGPL, hiệu quả vụ việc tham gia tố tụng chưa cao, việc đánh giá chất lượng vụ việc TGPL có nơi, đôi lúc chưa thực sự được chú trọng. Chính vì nhận thức về công tác TGPL vẫn còn chưa đầy đủ như vậy do đó việc phân bổ người làm việc, kinh phí, cơ sở vật chất đôi khi, đôi lúc cũng còn chưa được hợp lý; mối quan hệ phối hợp trong công tác TGPL có nơi vẫn chưa được nhịp nhàng, đều đặn.

II. PHÁT HIỆN, KIẾN NGHỊ

1. Các phát hiện chính

Có thể nói rằng, việc Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 phê duyệt Đề án đổi mới công tác TGPL đã tạo cơ sở cho việc đổi mới công tác TGPL nhằm mang lại lợi ích cho Nhà nước, xã hội và trực tiếp là đối tượng được thụ hưởng dịch vụ TGPL. Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp đều xuất phát từ quan điểm lấy người được TGPL làm trung tâm. Việc đổi mới công tác TGPL trên thực tế trong thời gian qua là cần thiết và đã có những thành công mang tính đột phá. Nhiều eae nhóm giải pháp, nhiệm vụ đã được triển khai hiệu quả, "hình ảnh" công tác TGPL trong mấy năm qua đã phù hợp với bản chất của dịch vụ TGPL, góp phần bảo đảm tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL. Đặc biệt, sau 05 năm thực hiện, Đề án đã phát huy vai trò trong việc định hướng nâng cao chất lượng nguồn lực thực hiện TGPL, định hướng nhiệm vụ trọng tâm công tác TGPL là thực hiện vụ việc TGPL và góp phần nâng cao chất lượng vụ việc TGPL.

Sau khi đánh giá một số kết quả sau 05 năm triển khai Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 - 2025 liên quan đến mục tiêu, các nhóm nhiệm vụ, giải pháp đã nêu ở phần I trên, báo cáo đưa ra một số phát hiện chính sau đây:

Phát hiện 1: Các giải pháp, nhiệm vụ hoàn thiện thể chế đều đã được triển khai đồng bộ như ban hành Luật, Nghị định và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg, Thông tư 12/2018/TT-BTP, Thông tư số 59/2020/TT-BTC, Quy chế phối hợp, đề xuất nội dung TGPL trong các Bộ luật, luật về tố tụng, ban hành chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng cho trợ giúp viên pháp lý. Thể chế công tác TGPL đã quy phạm hoá nhiều định hướng quan trọng của Đề án, góp phần quan trọng trong việc tạo cơ sở cho việc tiếp tục triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án trong thời gian tới.

Phát hiện 2: Để tăng số lượng và nâng cao chất lượng vụ việc TGPL cần thực hiện đồng thời nhiều giải pháp trong đó tập trung cao cho việc nâng cao năng lực người thực hiện TGPL, huy động các cá nhân, tổ chức tham gia TGPL, tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng với TGPL để tăng khả năng tiếp cận TGPL của người dân.

Phát hiện 3: Một số giải pháp, nhiệm vụ công tác truyền thông về quyền và nghĩa vụ của người được TGPL, trình tự, thủ tục TGPL, về hệ thống tổ chức thực hiện TGPL sẵn có đã góp phần nâng cao nhận thức của cơ quan, người quản lý, người thực hiện TGPL và người được TGPL; công tác tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng TGPL cho người thực hiện TGPL trong thời gian qua

triển khai rất tốt, đem lại hiệu quả cao. Nhu cầu trong thời gian tới đòi hỏi cần tiếp tục triển khai theo nhiều phương thức, đa dạng hơn nữa nội dung, cách thức thực hiện.

Phát hiện 4: Một số giải pháp, nhiệm vụ chưa đạt được hiệu quả như mong muốn: việc huy động đội ngũ luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật có chất lượng tham gia TGPL chưa thực sự hiệu quả; chưa có quy định chuyển đổi trợ giúp viên pháp lý sang chức danh luật sư khi họ có nhu cầu.

2. Kiến nghị

2.1. Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ TGPL cho người dân

- Nghiên cứu thực hiện/thí điểm cơ chế người thực hiện TGPL trực tại các cơ quan tiến hành tố tụng (công an, tòa án) giúp có cơ chế để người bị tạm giữ, bị can, bị cáo được tiếp cận sớm với TGPL, đặc biệt là ở những địa phương có tỷ lệ người thuộc diện TGPL cao, nguồn nhân lực của các cơ quan tiến hành tố tụng hạn chế, từ đó góp phần bảo đảm đáp ứng được nhu cầu TGPL của người dân một cách nhanh chóng và kịp thời nhất. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ các quy định về trách nhiệm của các cơ quan, người tiến hành tố tụng khi thụ lý vụ việc phải thực hiện hướng dẫn và thông báo về các cá nhân thuộc diện TGPL đến các trung tâm, chi nhánh TGPL tại địa phương.

- Truyền thông về TGPL giữ một vai trò quan trọng trong việc truyền tải thông tin về TGPL đến với người dân, là một yếu tố quan trọng giúp người dân tiếp cận và trực tiếp thụ hưởng quyền của mình được pháp luật quy định. Để nâng cao hiệu quả hoạt động truyền thông, cần thực hiện một số công việc như sau:

+ Đa dạng hóa và đổi mới/sáng tạo các phương thức truyền thông về TGPL (qua báo, đài phát thanh, truyền hình, internet; vẽ tranh/diễn kịch giới thiệu về TGPL;...) phù hợp với từng đặc thù địa bàn, trình độ dân trí của người dân, đặc biệt là phù hợp với nhóm người dân tộc thiểu số, chẳng hạn xây dựng video, kịch bản liên quan đến câu chuyện pháp luật; đối với các dân tộc có chữ viết thì biên soạn tài liệu bằng tiếng dân tộc, có sự phối hợp giữa tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý với các cơ quan thông tin, đại chúng;

+ Tập huấn, tăng cường hiểu biết về TGPL cho những người có điều kiện tiếp xúc hàng ngày với người dân như cán bộ xã, phường, giáo viên trên địa bàn, công an xã, trưởng thôn, cán bộ hòa giải, cán bộ Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, già làng, trưởng bản... để kịp thời giải thích cho người dân về quyền được TGPL, hướng dẫn người được TGPL cần phải gửi đơn hoặc liên hệ với ai, cần phải làm gì để bảo vệ quyền và lợi ích của mình;



+ Thiết lập và duy trì đường dây nóng về TGPL để người dân có thể gọi tới bất cứ khi nào nếu có tranh chấp, vướng mắc pháp luật và các cơ quan tiến hành tố tụng, đặc biệt là cơ quan điều tra, có thể thông tin sớm nhất cho tổ chức thực hiện TGPL ngay khi thụ lý vụ việc tố tụng;

+ Cung cấp đầy đủ Bảng tin, hộp tin TGPL đặt tại trụ sở các cơ quan tiến hành tố tụng, Trại tạm giam, nhà tạm giữ;

+ Dịch tờ gấp pháp luật, các luật liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của người dân sang tiếng dân tộc thiểu số (đối với những nơi người dân tộc thiểu số có chữ viết và biết đọc);

+ Xây dựng các bảng thông tin về TGPL đặt tại Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà sinh hoạt thôn.

- Nghiên cứu xây dựng phần mềm trả lời tư vấn pháp luật tự động đối với những vướng mắc pháp luật đơn giản: hướng dẫn các trình tự, thủ tục khai sinh, ly hôn, kết hôn,... thông qua điện thoại hoặc trực tiếp tại các máy tính được đặt tại trụ sở của tổ chức thực hiện TGPL, nơi tiếp công dân của các cơ quan hành chính nhà nước để người dân dễ dàng tiếp cận với TGPL.

2.2. Tăng cường năng lực cung cấp dịch vụ TGPL có chất lượng cho người dân

- Thực hiện các giải pháp tăng cường năng lực và trách nhiệm của ~~cho~~ cơ quan quản lý TGPL ở Trung ương và địa phương trong việc thu hút nguồn lực cho công tác TGPL, kiểm soát, theo dõi và đánh giá có hiệu quả chất lượng dịch vụ TGPL.

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện bộ công cụ, các tiêu chí đánh giá chất lượng công tác TGPL và chất lượng vụ việc TGPL theo hướng dễ áp dụng và phản ánh đúng, khách quan chất lượng dịch vụ TGPL trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL, đem lại sự hài lòng và tin cậy của họ khi sử dụng TGPL.

- Trung tâm TGPL nhà nước ở địa phương cần được tổ chức và vận hành với tư cách là một tổ chức hành nghề, chỉ thực hiện nhiệm vụ TGPL. Cần tăng cường số lượng trợ giúp viên pháp lý, việc TGPL cần được thực hiện theo hướng ngày càng chuyên nghiệp hơn.

- Chú trọng việc nâng cao năng lực cho đội ngũ người thực hiện TGPL (bao gồm cả trợ giúp viên pháp lý, công tác viên TGPL và luật sư tham gia thực hiện TGPL) nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về TGPL của người dân thông qua hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, hội thảo hoặc các hình thức chia sẻ kinh nghiệm.

+ Về nội dung: các kỹ năng tham gia tố tụng hình sự, dân sự, hành chính cho đội ngũ người thực hiện TGPL, trong đó tập trung vào kỹ năng giao tiếp, tiếp xúc đương sự, nhất là tiếp xúc với

các đối tượng đặc thù như: người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, trẻ em...tham gia hỏi cung, tranh tụng tại Tòa;

Phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an lựa chọn các chuyên đề phù hợp để tập huấn, rút kinh nghiệm về các phiên toà tranh tụng theo tinh thần cải cách tư pháp cho người thực hiện TGPL và những người tiến hành tố tụng. Đào tạo nhóm người thực hiện TGPL có những kỹ năng, kinh nghiệm đặc thù để làm việc hiệu quả với những đối tượng có đặc điểm tâm lý đặc thù như: phụ nữ là nạn nhân bạo lực gia đình, nạn nhân bị mua bán, người bị xâm hại tình dục...; kỹ năng lồng ghép giới trong thực hiện TGPL.

+ Về cách thức tổ chức tập huấn: nghiên cứu các cách thức tập huấn phù hợp trong những điều kiện cụ thể (hội nghị tập trung, tập huấn trực tuyến, tập huấn theo nhóm nhỏ). Nghiên cứu đổi mới cách thức tập huấn, lấy người học làm trung tâm, tăng cường tối đa khả năng tương tác của học viên, tăng thời lượng thực hành các tình huống cụ thể, qua đó trang bị cho học viên kỹ năng giải quyết các tình huống thực tế.

+ Về giảng viên: cần lựa chọn những giảng viên là người có chuyên môn cao, có kỹ năng sư phạm, có kinh nghiệm thực tiễn giải quyết các vụ việc trong lĩnh vực giảng dạy.

- Tổ chức các hội thảo chia sẻ kinh nghiệm theo chuyên đề cụ thể như: thực hiện trợ giúp pháp lý cho một số đối tượng đặc thù (người nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, trẻ em, nạn nhân bạo lực gia đình...).

- Tập hợp biên soạn các vụ việc thành công làm tài liệu tham khảo cho người thực hiện TGPL.

- Nâng cấp hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL và liên thông với các vụ việc đang thực hiện của cơ quan tiến hành tố tụng để đánh giá chất lượng TGPL.

2.3. Tạo cơ chế huy động mạnh mẽ hơn nữa sự tham gia TGPL của xã hội

- Tiếp tục nghiên cứu quy trình, thủ tục để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật có uy tín, kinh nghiệm tham gia TGPL; sửa đổi quy định về ký hợp đồng thực hiện TGPL theo hướng đơn giản hóa thủ tục, trình tự lựa chọn, ký hợp đồng thực hiện TGPL. Đồng thời, nghiên cứu có quy định cụ thể để tôn vinh cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, đóng góp cho hoạt động TGPL.

- Các tổ chức chính trị- xã hội, chính trị- xã hội- nghề nghiệp cần có giải pháp để phát động, động viên thành viên, hội viên của tổ chức có đóng góp cho xã hội thông qua việc tham gia TGPL, coi đây là trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng. Bộ Tư pháp phối hợp với cơ quan trung ương của các tổ chức này nghiên cứu cơ chế chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn trong việc tổ chức hoạt động



TGPL và thực hiện TGPL của các tổ chức xã hội, cơ chế phối hợp tập huấn, nâng cao năng lực thực hiện TGPL cho các thành viên, hội viên của các tổ chức xã hội.

2.4. Kiến nghị sửa đổi, chính sách

- Đề nghị sửa đổi Luật Luật sư theo hướng cho phép trợ giúp viên pháp lý đã đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo Luật TGPL năm 2017 và hằng năm đạt chỉ tiêu tham gia tố tụng có thể được chuyển ngang sang thành luật sư khi có nhu cầu.

- Nghiên cứu, xây dựng Đề án phát triển công tác TGPL cho giai đoạn mới từ 2025 - 2030, định hướng 2035 để bảo đảm phát huy những kết quả đạt được của Đề án đổi mới giai đoạn 2015-2025 và có những mục tiêu phát triển mạnh mẽ hơn, khẳng định vị trí, vai trò của TGPL trong tổng thể chính sách an sinh xã hội./.

Phụ lục. Một số vụ việc thành công, hiệu quả

1. Vụ “Trộm cắp tài sản” tại Thanh Hóa

T là người dưới 18 tuổi đã ăn trộm tài sản của nhà một người dân. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là: 9.850.000 đồng. Ngày 14/12/2018 Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia đã ra quyết định khởi tố vụ án và quyết định khởi tố bị can đối với T và áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm T đi khỏi nơi cư trú.

Ngày 14/12/2018, Chi nhánh TGPL số 7 đã ra quyết định cử trợ giúp viên tham gia tố tụng. Sau khi được phân công vụ án, trợ giúp viên pháp lý đã tiến hành trao đổi về nội dung vụ án với điều tra viên và tham gia hỏi cung cũng như thu thập các thông tin cá nhân, hoàn cảnh gia đình T. Sau khi tổng hợp lại các tình tiết của vụ án, nguyên nhân, hoàn cảnh, mục đích, nhận thức về hành vi phạm tội cũng như nhân thân của T. Ngày 28/2/2019, Trợ giúp viên đã trao đổi với kiểm sát viên, bị can và gia đình bị can tiến hành thỏa thuận dân sự với bị hại, bị hại đã tự nguyện hòa giải đồng thời có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T. Ngày 02/3/2019, trợ giúp viên pháp lý viết bản kiến nghị đề xuất Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia miễn truy cứu trách nhiệm đối với T. Ngày 06/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia ra Quyết định đình chỉ vụ án và Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can T.

2. Vụ việc tại Nghệ An

Ngày 17/01/2019, Đ bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoàng Mai khởi tố về tội Tàng trữ hàng cấm theo khoản 1, Điều 191 Bộ luật hình sự. Ngày 17/01/2019, Đ đã có đơn yêu cầu TGPL và được Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Nghệ An cử trợ giúp viên pháp lý tham gia. Ngày 23/01/2019, Công an thị xã Hoàng Mai đã ra quyết định chuyển vụ án hình sự đến Công an huyện Quỳnh Lưu để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình tham gia bào chữa cho bị can Đ tại cơ quan cảnh sát điều tra, trợ giúp viên pháp lý thấy rằng: Bị can phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, trình độ văn hóa thấp, nhà nghèo, mẹ mắc bệnh hiểm nghèo và là lao động chính trong gia đình, phạm tội ít nghiêm trọng; phạm tội lần đầu do lỗi vô ý giúp sức về mặt tinh thần; người dưới 18 tuổi phạm tội không đáng kể. Do bị can có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên căn cứ khoản 2, điều 91 Bộ luật hình sự; điều 36, 41, 230, 246 Bộ luật tố tụng hình sự, trợ giúp viên đã có văn bản đề nghị miễn trách nhiệm hình sự gửi cơ quan cảnh sát điều tra và viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu. Sau khi xem xét các nội dung đề nghị, căn



cứ vào quy định của pháp luật, ngày 07/3/2019, Công an huyện Quỳnh Lưu đã ra quyết định miễn trách nhiệm hình sự đối với Đ.

3. Vụ việc TGPL tại Bắc Ninh

Do không có tiền nên Q. nảy sinh ý định cướp tài sản của lái xe taxi, rồi lấy tiền ra Hà Nội tìm kiếm việc làm. Thực hiện ý định này Q cùng bạn mình lên xe taxi của anh T đề nghị lái xe đi lòng vòng ở khu công nghiệp Tiên Sơn (Tiên Du, Bắc Ninh), Quang Minh (Mê Linh, Hà Nội), sân bay Nội Bài... nhằm mục đích chờ có cơ hội thì cướp. Đi đến khu phố Ao Sen, Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh thì lái xe bảo không chờ nữa. Lợi dụng lúc anh T. không để ý, Q. dùng tay phải cầm dao vòng qua cổ anh T, phần lưỡi dao hướng vào cổ và cửa nhẹ một nhát vào vùng cổ bên trái của anh T. Bị cửa cổ, anh T ngã người về phía sau, đẩy tay của Q. ra và mở cửa xe hô cướp. Q và bạn xuống xe bỏ chạy. Sau đó cả hai bị công an bắt. Anh T. đi giám định pháp y kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 2%.

Viện kiểm sát truy tố 02 tội danh là “Giết người” theo điểm g khoản 1 điều 123 và “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật Hình sự. Khi được phân công TGPL cho Q. Trợ giúp viên pháp lý đã nghiên cứu hồ sơ, phân tích các tình tiết của vụ việc và nhận định rằng: ý chí chủ quan của bị cáo là chỉ lấy tài sản của lái xe taxi, không được làm lái xe bị thương, khi Quỳnh kè dao vào cổ lái xe taxi, mục đích chỉ dọa lái xe đưa tiền. Tuy nhiên, khi lái xe kêu lên bị cướp thì hai bên mới dẫn đến giằng co nhau trên xe, quá trình giằng co diễn ra rất nhanh, Quỳnh có tâm lý run sợ dẫn đến có vết cửa nhẹ trên cổ lái xe. Xét cả hành vi khách quan và ý chí chủ quan cho thấy hành vi của Quỳnh không đủ yếu tố cấu thành tội giết người. Q chỉ phạm tội cướp tài sản, do đó, Trợ giúp viên pháp lý đã có bản luận cứ bào chữa cho Q đề nghị Tòa chấp nhận và tuyên không phạm tội “Giết người” theo điểm g khoản 1 điều 123 Bộ luật hình sự và “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự.

Kết quả là Tòa án đã chấp nhận đề nghị của người thực hiện TGPL.

4. Vụ việc TGPL tại Phú Thọ

B có hành vi dùng gây vệt vào đầu T, tỷ lệ thương tật là 44%. Bị can B bị Công an tỉnh Phú Thọ khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi giết người theo quy định tại khoản 2 Điều 93 BLHS.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo không nhất trí với tội danh mà Viện Kiểm sát nhân dân đã truy tố, đề nghị chuyển sang tội danh “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 BLHS 1999, áp dụng điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60, Điều 69, Điều



74 BLHS xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội và được HĐXX chấp nhận, tuyên phạt bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm

5. Vụ việc TGPL tại Hà Tĩnh

Có vụ án với sự tham gia của Trợ giúp viên pháp lý được hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao lựa chọn đưa vào làm Án lệ số 30/2020/AL để làm nguồn nghiên cứu, áp dụng trong xét xử cho những vụ án xảy ra tương tự. Vụ án này phức tạp, kéo dài nhiều năm, qua nhiều cấp xét xử, Trợ giúp viên pháp lý là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trong vụ tài xế xe ben cố tính cán chết tại xã Kỳ Tiến, huyện Kỳ Anh. Kết quả, tháng 11/2018 TAND tỉnh Hà Tĩnh mở phiên sơ thẩm tuyên phạt tài xế về tội Giết người (thay vì tội vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ) và bồi thường cho gia đình bị hại hơn 170 triệu đồng. Đây là một trong những vụ việc đã tạo được sự chuyển biến trong niềm tin của cơ quan, người tiến hành tố tụng, người dân, tổ chức, cá nhân khác về hoạt động TGPL trên địa bàn.

6. Vụ việc tại Hà Nội

Do thiếu hiểu biết nên Ông Đ là người khiếm thị, gần 70 tuổi vay 200 triệu đồng, ký hợp đồng ủy quyền cho người cho vay với nội dung là trong vòng 20 tháng mà ông không trả số tiền đã vay thì người cho vay toàn quyền định đoạt đối với mảnh đất của ông. Sau 20 tháng ông Đ không trả được tiền vay, người vay đã bán đất của ông. Trung tâm TGPL Hà Nội đã tìm được người đứng tên sở hữu đất. Trợ giúp viên pháp lý thực hiện vụ việc khẳng định việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất là trái với văn bản cam kết và việc ký hợp đồng công chứng chuyển nhượng đất là chưa đúng pháp luật nên đã mời các bên đến phân tích và tiến hành hòa giải. Sau buổi hòa giải người mua đất đã nhất trí ký các giấy tờ để chuyển lại tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ.

7. Vụ việc “Đánh bạc” TGPL tại Thừa Thiên - Huế

V. bị Viện Kiểm sát truy tố về tội Đánh bạc và tại phiên tòa kiểm sát viên giữ quyền công tố đề nghị xử phạt người bị buộc tội hình phạt tù cho hưởng án treo. Khi được phân công bào chữa cho V, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm TGPL tỉnh Thừa Thiên - Huế nghiên cứu các tình tiết của vụ án, nhân thân người phạm tội thì thấy rằng xử phạt hình phạt tù đối với V là chưa phù hợp nên đề nghị Tòa án áp dụng hình phạt “Cải tạo không giam giữ” từ 6 - 9 tháng và không áp dụng hình phạt bổ sung; không khấu trừ thu nhập của người bị buộc tội. Tòa chấp nhận ý kiến bào chữa



của Trợ giúp viên pháp lý, tuyên phạt V 12 tháng “Cải tạo không giam giữ” không áp dụng hình phạt bổ sung.

8. Vụ việc TGPL Tại Bình Thuận

Bản Cáo trạng số 05/CT-VKSBA-HS ngày 03/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Ái truy tố Đ. về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo khoản 1 Điều 232 BLHS 2015. Khi được phân công bào chữa cho bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý đã nghiên cứu toàn diện hồ sơ vụ án và nhận thấy Viện Kiểm sát viện dẫn và áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 là không phù hợp và gây bất lợi cho bị cáo. Trợ giúp viên đề nghị Toà án trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo hướng áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 theo hướng Đ. không phạm tội hình sự.

Trên cơ sở kiến nghị này Toà án đã trả hồ sơ cho Cơ quan Công an, Viện Kiểm sát để điều tra bổ sung. Kết quả cuối cùng của vụ án này là Viện Kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ.

9. Vụ việc TGPL tại Lâm Đồng

Cáo trạng của Viên kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên truy tố bị cáo Q. về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và áp dụng 2 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i và s của Điều 51 BLHS, *đề nghị xử bị cáo từ 6 tháng tù cho hưởng án treo*

Người thực hiện TGPL đã nghiên cứu, phân tích các tình tiết của vụ việc và thấy rằng ngay từ đầu Q. không có ý định trộm cắp tài sản. Q vào nhà ông T với mục đích là uống nước nhưng khi nhìn thấy điện thoại đang sạc pin, đẹp nên đột xuất nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại. Nhân thân bị cáo tốt, phạm tội lần đầu nên tại phiên tòa người thực hiện TGPL đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử đã tuyên miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

10. Vụ việc trộm cắp tài sản tại Hà Tĩnh

B. (sinh năm 2005) đã cùng với K. thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tổng số tiền 58.400.000đ trên địa bàn thị xã Kỳ Anh. Luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL tham gia tố tụng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị tố giác B. tại giai đoạn tiền tố tụng. Trong quá trình tham gia tố tụng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho B. Luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL đã tham gia lấy lời khai và làm việc với các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trên



cơ sở quy định của pháp luật đề nghị không khởi tố đối với B. Cơ quan Điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã quyết định xử phạt hành chính và không khởi tố đối với hành vi của B.

